

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Ngọc Sinh*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Khắc Quyết
2. Ông Trần Thế Sự

*Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nghiệp - Thư ký Toà án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thế Trung - Kiểm sát viên.*

Ngày 07 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 13/2017/HSST ngày 08 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

**Trần Văn T** (có tên gọi khác là T1), sinh năm 1988 tại Hải Phòng; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Tổ dân phố Đ, phường M, quận Đ, thành phố Hải Phòng; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; nghề nghiệp: Không; con ông Trần Văn N và bà Bùi Thị S; có vợ là Vũ Thị N và có 03 con: con lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2016;

Tiền án: Bản án số 74/2011/HSST ngày 28-10-2011 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản;

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 15/2014/HSST ngày 03-4-2014 của Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích);

Bị tạm giữ từ ngày 18-5-2017 đến ngày 24-5-2017 được thay đổi sang biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

*Người bị hại:* Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1980, trú tại: Thôn L, xã T, K, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Vũ Thị N, sinh năm 1991, trú tại: Tổ dân phố Đ, phường M, quận Đ, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

### **NHẬN THẤY:**

Bị cáo Trần Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 02-4-2017, T đến xưởng cơ khí của anh Nguyễn Văn M ở gần khu vực công sông Sàng thuộc tổ dân phố N, phường M, quận Đ để hàn ống tuýp sắt. T phát hiện trong xưởng có nhiều máy móc, thiết bị cơ khí nên nảy sinh ý định trộm cắp mang về để mở xưởng cơ khí. Khoảng 01 giờ ngày 05-4-2017, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 16F9-0483 đi đến xưởng cơ khí của anh M và mang theo 01 đèn pin nhỏ, 01 thanh sắt vuông dài 50cm, 01 thanh sắt chốt cửa dạng tròn dài 24,5cm (một đầu bẻ cong, hai đầu thanh sắt được bọc bằng túi nilon màu đen) để ở vũng xe. Khi đến nơi, thấy cửa bị khóa bằng khóa Việt – Tiệp, T dùng thanh sắt vuông để cạy khóa nhưng không được. T tiếp tục dùng thanh chốt cửa luồn qua khe cửa bẻ khóa thì khóa tuột ra. T kéo cửa sắt, đi vào trong xưởng, rồi dùng đèn pin ngậm ở miệng để soi tìm các loại máy móc trong xưởng. T bê 02 máy cắt và 01 máy hàn điện cho lên xe chở về nhà. Sau đó, T quay lại tiếp tục lấy 01 máy hàn inox, 01 máy khoan nhôm cầm tay, 02 máy khoan, 01 máy khoan cầm tay, 01 máy cắt cầm tay và 15m dây điện hàn rồi chở về nhà cất giấu.

Ngày 07-4-2017, tại khu vực sân vận động Đ, huyện K, anh Vũ Chí H hỏi mượn máy khoan nên T cho anh H 01 máy khoan nhỏ màu đỏ nhãn hiệu Makita-PA6-GF30. T cất giấu ở nhà số thiết bị đã chiếm đoạt còn lại trong nhà.

Tại Kết luận định giá số 10/KL-HĐĐG ngày 18-5-2017 và Kết luận định giá số 12/KL-HĐĐG ngày 07-7-2017, Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự quận Đồ Sơn kết luận: 01 máy cắt nhôm màu xanh, nhãn hiệu Makita-LS1030N; 01 máy hàn inox màu đen, nhãn hiệu CHAOSENG: TIG-200; 01 máy cắt sắt màu đỏ, hiệu Maktec-00418152k; 01 máy khoan cầm tay nhãn hiệu Bosch-PA6GF35; 01 máy khoan nhôm màu đỏ, nhãn hiệu Makita-PA6-GF30; 01 máy cắt cầm tay nhãn hiệu Makita trị giá 7.695.000 đồng. Các tài sản còn lại bao gồm: 01 máy hàn điện tự cuốn; 01 máy khoan nhôm cầm tay nhãn hiệu Monsay-PA6-OF30; 01 máy khoan màu xanh hiệu RYOBI; 15m dây điện hàn màu đen loại 12 ly trị giá 1.350.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 08-8-2017, Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng truy tố Trần Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn truy tố và thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội danh. Bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Chị Vũ Thị N và Trần Văn T đều đề nghị được trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 16F9-0483 là tài sản chung của vợ chồng.

Đại diện Viện Kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 138, Điều 33, Điều 41, Điều 42, điểm p, g khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76, Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, đề nghị: Xử phạt Trần Văn T từ 24 tháng đến 30 tháng tù, trả lại cho gia đình bị cáo 01 xe mô tô biển kiểm soát 16F9-0483 là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, tịch thu, tiêu hủy vật chứng là 01 thanh sắt, không áp dụng hình phạt tiền và buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

*Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, của người bị hại, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.*

### **XÉT THẤY:**

Lời khai nhận của bị cáo Trần Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng, biên bản, bản ảnh thực nghiệm điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, sơ đồ hiện trường và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở khẳng định: Vào hồi 01 giờ ngày 05-4-2017, T lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Văn M với tổng giá trị là 9.045.000 đồng. Do đó, đủ căn cứ kết luận: Trần Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo T phạm khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự như Viện Kiểm sát truy tố và kết luận là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Hiện nay, tình hình trộm cắp xảy ra nhiều với những thủ đoạn tinh vi, liều lĩnh, gây mất trật tự an toàn xã hội nên cần xét xử nghiêm minh.

*Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo khai báo thành khẩn, giá trị tài sản chiếm đoạt không lớn và người bị hại nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p, g khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Bà Trần Thị Bống là bà ngoại của bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3 nên cần xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết theo khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

*Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

*Về hình phạt chính:* Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự nêu trên. Bị cáo tự nhận nghiệm ma túy từ năm 2008. Việc chấp hành hình phạt tù hai lần về tội trộm cắp tài sản trước đây chưa đạt mục đích, hiệu quả giúp cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Cụ thể: Bản án số 74/2011/HSST ngày 28-10-2011 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy thể hiện bị cáo chủ mưu cùng đồng phạm thực hiện 8 hành vi trộm cắp tài sản; Bản án số 15/2014/HSST ngày 03-4-2014 của Tòa án nhân dân quận Dương Kinh thể hiện bị cáo trộm cắp tài sản vào ngày 12-3-2014. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tù thích hợp mới đảm bảo nhằm trừng trị người phạm tội, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa, ngăn ngừa họ phạm tội mới và giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

*Về hình phạt bổ sung:* Xét điều kiện hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng phù hợp với biên bản xác minh nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

*Về dân sự:* Người bị hại anh Nguyễn Văn M nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

*Về xử lý vật chứng:* Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 16F9-0483 là tài sản chung, phương tiện sinh hoạt của vợ chồng Trần Văn T và chị Vũ Thị N nên cần trả lại là có căn cứ. Đối với 01 thanh sắt dạng chốt cài cửa dài 24,5cm, đường kính 1,2cm hai đầu quấn dây nilon màu đen, một đầu bẻ gấp xuống của bị cáo sử dụng phạm tội nên cần phải tịch thu, tiêu hủy.

*Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý hình sự đối với anh Vũ Chí H với lý do không biết tài sản mà bị cáo tặng cho do chiếm đoạt mà có là có căn cứ. Ông Trần Văn N, bà Bùi Thị S không biết tài sản do bị cáo mang về nhà cất giấu do chiếm đoạt mà có nên không bị xử lý là có cơ sở.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 33; điểm p, g khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

**Trần Văn T** 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, trừ cho bị cáo những ngày tạm giữ từ ngày 18-5-2017 đến ngày 24-5-2017.

**2.** Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41, Điều 42 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Trả lại cho Trần Văn T và chị Vũ Thị N 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 16F9-0483.

Tịch thu, tiêu hủy 01 thanh sắt dạng chốt cài cửa dài 24,5cm, đường kính 1,2cm hai đầu quấn dây nilon màu đen, một đầu bẻ gấp xuống.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản bàn giao đồ vật, tài sản bị tạm giữ ngày 08-8-2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Đồ Sơn và Chi cục Thi hành án Dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng).

**3. Về án phí:** Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Trần Văn T phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

**Nơi nhận:**

- TANDTP. Hải Phòng;
- Trại giam CATP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- Công an TP. Hải Phòng (PV27, PC81);
- VKSND quận Đồ Sơn;
- CA quận Đồ Sơn;
- Cơ quan THADS quận Đồ Sơn;
- Bị cáo;
- Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Ngọc Sinh**